

SỐ 1424

## BỒN DI SA TẮC YẾT MA

*Hán dịch: Đồi Đường, chùa Khai Nghiệp,  
Sa môn Ái Đồng soạn Ngũ Phần Yết Ma.*

Phàm các phép tắc yết-ma đều ứng dụng cho cả phàm và Thánh, tác pháp xướng rõ gọi là biện sự. Sự đã nhiều vô số thì pháp đâu có thể hạn cuộc. Khuôn phép rộng lớn làm sao có thể hợp được lời nói. Do đó, tôi đưa ra mười pháp để gồm thâu chung các việc, mỗi sự việc đều dựa vào những pháp này để nêu ra phép tắc đầy đủ:

1. DUYÊN KHỞI TÁC PHÁP.
2. KẾT GIẢI CÁC GIỚI.
3. THỌ XẢ CÁC GIỚI.
4. Y DƯỢC THỌ TỊNH.
5. NGHI THỨC BỐ-TÁT.
6. PHÁP TẮC AN CƯ.
7. THANH TỊNH TỰ TƯ.
8. THỌ THÍ CHIA Y.
9. SÁM HỐI CÁC TỘI.
10. TRỤ TRÌ PHÁP LINH TỊNH.

### **I. DUYÊN KHỞI TÁC PHÁP**

(Cần đủ bảy nguyên nhân mới thành yết-ma, có mà không đủ thì phải khai ngăn).

1. *Lượng việc đúng sai:* Yết-ma đã nêu rõ sự việc, sự việc nêu ra cần đúng như pháp, trái giáo pháp, phạm giới thì Đức Phật không cho phép. Sự việc tuy nhiều nhưng đại khái chia làm ba loại:

- Tình như là người thọ giới.
- Phi tình như là kiết giới.

- Hai trường hợp cùng chung như là chỉ chỗ.

Hoặc nói ba nghĩa là người, pháp và sự. Người tức là người thọ giới... Pháp tức là pháp Tự tứ... Sự tức là kết giới... Sáu loại này đều gọi là sự. Còn như hoặc đủ hoặc đơn lìa hợp thì không đúng. Cần phải đúng với giáo pháp là không trái giới thì không phạm. Nếu như phạm vào những quy định này thì pháp nhất định không thành. Nếu phép tắc sai thì cũng rơi vào trường hợp ấy.

2. *Pháp khởi giả xứ*: Luật Tăng Kỳ ghi: Chỗ phi Yết-ma thì không được nhận dục, làm việc Tăng sự. Luật Tứ Phần ghi: Nếu tác pháp Yết-ma trước tiên phải kết giới. Nhưng giới có hai loại, nếu giới tự nhiên chỉ tác pháp Yết-ma kết giới một pháp. Còn những pháp khác của Tăng thì tác pháp ở trọng giới. Nếu đối đầu tâm niệm hai pháp thì chung cả hai giới.

3. *Tập hợp Tăng phân hạn*: Pháp khởi ở chỗ không đúng, căn cứ theo giới tập hợp Tăng. Giới có hai loại: Tự nhiên tác pháp hoặc hai riêng biệt nghĩa là đại giới trường. Căn cứ trong Tứ Phần thì có ba tiểu giới. Luật này nói đến giới hoặc có hoặc không có. Một loại tiểu giới không được tập hợp bên ngoài. Đại giới trường thì không có giới hạn tập hợp là bao nhiêu. Nếu giới tự nhiên trong Tứ Phần thì ranh giới là xóm làng, lan nhã, đường đi và nước. Xóm làng có hai loại có thể phân biệt hoặc không phân biệt. Nếu phân biệt, luật Tăng Kỳ tính bảy cây tức là có sáu mươi ba bước. Có thể phân biệt thì trong luật Thập Tụng không có giới hạn tập hợp. Lan nhã cũng có hai là có nạn và không có nạn. Nếu trường hợp không có nạn thì luật này ghi: Tỳ-kheo A-luyện-nhã không biết giới của mình là bao nhiêu. Đức Phật dạy: Giới tự nhiên cách thân mình khoảng hai câu-lô-xá. Các bộ khác đa số nói một câu-lô-xá và lớn nhỏ không định. Vả lại, theo kinh Tạp Bảo Tạng lấy năm lý làm chuẩn. Nếu có nạn, như luận Thiện Kiến là bảy Bàn-đà-la tức là hai mươi tám khuỷu tay. Luận únh chung gồm năm mươi tám bước bốn thước tám tấc. Giới đường đi luật Thập Tụng rộng rãi thì sáu trăm thước. Giới ở nước, luật này nói: Đứng trên thuyền tác pháp dùng sức người lấy cát hoặc nước ném đến chỗ nào thì tính ranh giới ở chỗ đó. Sáu trường hợp này là tự nhiên đều lấy thân làm tâm điểm định ranh giới, Tăng cần phải tập hợp hết trong phần đã hạn định đó. Tập hợp Tăng thì phương thức các giáo đều giống nhau. Luật này tập hợp Tăng tự chia bốn trường hợp khác nhau:

- Xương Ba lần, đến giờ sai Sa-di giữ vườn đứng chỗ cao xương.
- Đánh kiền chùy trừ cây sơn và cây độc, dùng cây gỗ có tiếng

làm.

- Đánh trống, trừ bạc, thiếc dùng đồng, sắt và sành làm.

- Thổi ốc nên thổi ốc biển. Còn tiền chùy chỉ một loại. Nếu không có người thì Tỳ-kheo đánh, cũng không vượt quá ba điều chung. Phó pháp tạng là sai người cao lớn đánh. Trong tam thiên oai nghi có nói rõ kích thước và loại chùy.

4. *Lựa chọn chúng đúng sai*: Bản thể là Tỳ-kheo, như pháp thanh tịnh là người tác pháp, ngoài quy định này là sai. Do đó cần phải lựa chọn. Luật này có mười ba người không tính đủ Tăng số.

- Phi nhân.

- Bạch y.

- Diệt tẩn.

- Bị cử tội.

- Tự nói tội.

- Không cùng thầy.

- Điên cuồng.

- Tâm tán loạn.

- Người có tâm bệnh.

- Tỳ-kheo-ni.

- Thức-xoa-ma-na.

- Sa-di.

- Sa-di-ni.

Nhưng trong luật Tứ Phần có đưa ra bốn trường hợp rõ ràng:

- Là đủ số lượng không nên quở trách, nghĩa là quở trách người

Tứ yết-ma là đúng.

- Không đủ số lượng nên quở trách, nghĩa là người muốn thọ đại giới.

- Không đủ số lượng không được quở trách, nghĩa là ni, bốn chúng.

Người có mười ba nạn, Ba lần cử, hai lần diệt tẩn, hoặc biệt trú, hoặc trên giới trường hay giữa đất trống, hoặc không có mặt, hoặc lia chỗ thấy nghe, hoặc người của người. Mười tám người này là đúng. Người che giấu bốn ngày và che giấu xong, bốn nhật trị và sáu đêm xong. Bảy hạng người kể trên không kể túc số. Luật Thập Tụng lại ghi: Người ngủ, người nói lung tung, người rối rắm, người nhập định, người câm, người ngọng, người điên, người tâm loạn, người tâm bệnh hoạn, người ở trên cây và người bạch y. Mười hai hạng người này không tính đủ số lượng thọ giới không thành. Luận Ma Đức Lạc Già ghi: Người có bệnh nặng, người ở biên địa, người ngu độn. Ba hạng người này không thể

tính đủ túc số. Luật Tăng Kỳ ghi: Hoặc người giữ dục, hoặc ngăn cách, hoặc che một nửa thân tay không đụng nhau, hoặc chúng Tăng đi mà tác pháp yết-ma đứng ngồi và nằm... đều xem là không đủ túc số. Luật này người bệnh đều yết-ma nói giới. Đức Phật dạy: Riêng chúng như trong xả giới, bên trong không cùng nhau giải giới... đều không xem là đủ túc số. Những hạng người ở trên đều không tính đủ số cũng không được quở trách.

- Được tính đủ số, quở trách. Tỳ-kheo thiện cùng sống chung một giới, không lìa chỗ thấy nghe cho đến quở trách người đều là đúng. Những người không đủ túc số ở trước, nếu vì tướng đủ thì cũng không yết-ma.

5. *Hòa hợp không riêng*: Nên đến hay không đến, nên trao hay không trao. Khi yết-ma được quở trách, người không đồng yết-ma cưỡng yết-ma thì gọi là biệt chúng. Trong văn này có ba biệt chúng và biệt danh mục hòa, hòa chỉ là một pháp dặn dò trao, sẽ nêu ra đây đủ ở phía sau.

6. *Hỏi đáp khi tác pháp*: Khi tác pháp nên hỏi: Nay Tăng hòa hợp trước tiên làm việc gì? Một người trong chúng không trả lời: Tác pháp yết-ma... Nhưng việc có chung và riêng thì trả lời tất cả hai. Nếu kết giới thì không cần trả lời.

7. *Yết-ma như pháp*: Đủ sáu điều kiện ở trên, hòa hợp tác pháp yết-ma. Pháp yết-ma lại có những lỗi như vậty Nếu không có những lỗi ấy thì mới gọi là việc đã thành tựu. Lược nêu tướng lỗi và việc thành tựu như pháp.

***Văn Tăng pháp yết-ma có sáu lỗi***: Trong việc bàn luận lỗi hoặc một, bốn, năm. Căn cứ theo tướng tổng luận thì không quá sáu loại. Nếu chuẩn theo văn khác và luật Tứ Phần thì có quở trách không ngăn lỗi tức là làm thành bảy.

1. *Yết-ma luật khác, pháp khác*: Việc của chỗ Tăng pháp tùy theo một thì không đúng, việc yết-ma đều không thành tựu, không có nghi thức đúng thì không thể thuyết phục được đều gọi là dư (khác). Căn cứ theo tổng thuyết, văn sau đây sẽ nói riêng.

2. *Yết-ma phi pháp biệt chúng*: Từ câu thêm hoặc bớt, không theo Thánh giáo, ngược lại phi pháp tức là như pháp, nghiên cứu văn sẽ hiểu được. Biệt chúng có ba trường hợp trên đã trình bày. Ba loại tướng hòa hợp ngược lại là đúng.

3. *Yết-ma phi pháp hòa hợp*: Tuy người hòa hợp nhưng pháp lại rơi vào tình trạng phi pháp.

4. *Yết-ma như pháp biệt chúng*: Tuy yết-ma đúng nhưng chúng không cho pháp tập hợp.

5. *Yết-ma giống pháp biệt chúng*: Ngôn, từ, câu lộn xộn, biệt chúng giống như trước.

6. *Yết-ma giống pháp hòa hợp*: Giống pháp đồng như trước, hòa hợp thì khác. Chuẩn theo văn lại có vô sự tác phi pháp sự, giới không hiện tiền, bày làm ở ngoài giới, bản thể chưa thành Tăng không nên giải, việc Tăng giới này không đúng theo Thánh giáo, thuộc về phi pháp thứ nhất, không trình bày riêng.